BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2806 /QĐ-ĐHM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định công tác sinh viên đối với sinh viên trình độ đại học Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 389/QĐ-TTg ngày 26 tháng 7 năm 1993 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Đại học Mở Bán công Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 146/2006/QĐ-TTg ngày 22 tháng 06 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển sang loại hình trường đại học công lập với tên gọi là Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐTĐHM ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 14/NQ-HĐTĐHM ngày 12 tháng 4 năm 2025;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 40/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 05 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về công tác sinh viên;

Theo đề nghị tại Tờ trình số 670/TTr-CTSVTT ngày 03 tháng 9 năm 2026 của Trưởng phòng Công tác sinh viên và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định Công tác sinh viên đối với sinh viên trình độ đại học Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 2710/QĐ-ĐHM ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế Công tác sinh viên đối với người học trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 1550/QĐ-ĐHM ngày 22 tháng 07 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh về việc

ban hành Quy chế Công tác sinh viên đối với người học trình độ đại học theo hình thức đào tạo từ xa và vừa làm vừa học Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 584/QĐ-ĐHM ngày 15 tháng 8 năm 2013 về việc ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên ngoại trú hệ chính quy trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Trưởng phòng Công tác sinh viên và truyền thông, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán, Trưởng phòng Hành chính – Quản trị, Giám đốc Trung tâm Đào tạo từ xa, Giám đốc Trung tâm Đào tạo trực tuyến, Giám đốc Phân hiệu Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh tại Thành phố Đồng Nai, các Khoa, các đơn vị và cá nhân có liên quan, chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, P.CTSVTT, PT (3).

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Minh Hà

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Công tác sinh viên đối với sinh viên trình độ đại học Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh

(kèm theo Quyết định số 2806/QĐ-ĐHM ngày 23 tháng 9 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về nội dung công tác sinh viên và trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân trong công tác sinh viên tại Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí (sau đây gọi tắt là Trường).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với sinh viên các hình thức đào tạo trình độ đại học tại Trường; các đơn vị và cá nhân có liên quan.

2. Sinh viên là người nước ngoài đang học tập tại Trường không thuộc đối tượng áp dụng của Quy định này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Công tác sinh viên là hệ thống các hoạt động giáo dục, tuyên truyền, quản lý, tư vấn và hỗ trợ sinh viên của Trường nhằm bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục.

2. Sinh viên nội trú là sinh viên cư trú trong khu vực do Trường bố trí tại khu nội trú hoặc ký túc xá (sau đây gọi chung là khu nội trú) do Trường quản lý.

3. Sinh viên ngoại trú là sinh viên không cư trú trong khu nội trú do Trường quản lý.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện công tác sinh viên

1. Công tác sinh viên phải được thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định của Bộ Giáo dục và

Đào tạo; bảo đảm khách quan, công bằng, công khai, minh bạch, dân chủ, hiện đại; phát huy tối đa việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong thực hiện công tác sinh viên.

2. Mọi hoạt động của công tác sinh viên phải hướng đến sinh viên và được Trường bảo đảm điều kiện thực hiện trong quá trình sinh viên học tập và rèn luyện tại Trường.

3. Công tác sinh viên phải được thực hiện trên cơ sở bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa Trường với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; giữa các đơn vị liên quan với tổ chức đoàn thể trong Trường; đồng thời có cơ chế tăng cường phối hợp giữa Trường, gia đình và xã hội nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

Chương II

NỘI DUNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

Mục 1

GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG; PHÁP LUẬT; ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG, VĂN HÓA, THẨM MỸ; THỂ CHẤT; KỸ NĂNG CHO SINH VIÊN

Điều 5. Giáo dục chính trị, tư tưởng

1. Giáo dục để sinh viên nhận thức, nắm vững và thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc; nâng cao bản lĩnh chính trị và niềm tin vào con đường phát triển của đất nước.

2. Nội dung giáo dục tập trung vào phổ biến, quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và các định hướng lớn của ngành Giáo dục; cung cấp thông tin về các vấn đề chính trị, thời sự trong nước và quốc tế có liên quan; định hướng nhận thức chính trị cho sinh viên, trang bị kiến thức nhận diện và đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc.

3. Tổ chức các diễn đàn, hoạt động giáo dục đa dạng, thiết thực gắn với giáo dục chính khóa; tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên bày tỏ quan điểm của cá nhân; nắm bắt thông tin, xây dựng các phương pháp, hình thức, nội dung tuyên truyền, giáo dục phù hợp với thực tế của sinh viên.

Điều 6. Giáo dục pháp luật

1. Giáo dục để sinh viên hiểu và chấp hành Hiến pháp và pháp luật, hình thành văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của sinh viên trong cuộc sống, học tập và làm việc.

2. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho sinh viên kiến thức về Hiến pháp, pháp luật liên quan quyền con người, quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân, quyền, trách nhiệm của sinh viên và các quy định pháp luật có liên quan trực tiếp đến sinh viên.

3. Tổ chức diễn đàn, hội thi, hoạt động ngoại khóa đa dạng, thiết thực, phù hợp với nhu cầu và đặc điểm của sinh viên, tạo điều kiện thuận lợi để sinh viên nâng cao hiểu biết và tuân thủ, chấp hành pháp luật trong thực tiễn; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho sinh viên.

Điều 7. Giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa, thẩm mỹ

1. Giáo dục, bồi dưỡng để sinh viên hình thành và phát triển hệ giá trị cơ bản của công dân Việt Nam trong thời kỳ mới là yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, kỷ luật, sáng tạo; biết sống tự chủ, nhân văn, ứng xử văn minh; tôn trọng truyền thống văn hóa dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; có thị hiếu thẩm mỹ phù hợp với thuần phong mỹ tục và giá trị văn hóa dân tộc.

2. Xây dựng hệ giá trị của sinh viên trong môi trường giáo dục thông qua việc giáo dục, bồi dưỡng ý thức công dân; trách nhiệm với bản thân, gia đình, cộng đồng và xã hội; tinh thần cống hiến, khát vọng vươn lên, lập nghiệp, khởi nghiệp; ý thức ứng xử văn minh trong môi trường học tập, sinh hoạt và không gian mạng; tôn trọng sự khác biệt, đề cao hợp tác, hội nhập và phát triển bền vững.

3. Tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thẩm mỹ, thể thao và trải nghiệm xã hội phù hợp nhằm phát triển nhân cách, năng lực sáng tạo và lan tỏa các giá trị nhân văn trong học tập, lao động và đời sống.

Điều 8. Giáo dục thể chất

1. Giáo dục để sinh viên nhận thức đúng vai trò, tác dụng của rèn luyện thể chất, hoạt động thể dục, thể thao và chế độ dinh dưỡng hợp lý nhằm nâng cao sức khỏe và phát triển toàn diện.

2. Hướng dẫn cho sinh viên nội dung, phương pháp tập luyện thể dục, thể thao đúng cách, an toàn, hình thành thói quen tự tập luyện thường xuyên để nâng cao sức khỏe, phát triển thể chất của bản thân.

3. Tổ chức các hoạt động thể thao cho sinh viên theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Giáo dục kỹ năng

1. Giáo dục để sinh viên có năng lực thích ứng với sự thay đổi của xã hội, công nghệ và thị trường lao động; góp phần phát triển toàn diện nhân cách, nâng cao năng lực nghề nghiệp và năng lực công dân.

2. Tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phòng tránh rủi ro trên không gian mạng, kỹ năng phòng chống tệ nạn xã hội, kỹ năng khởi nghiệp, kỹ năng hội nhập; chú trọng phát triển các kỹ năng mềm và kỹ năng thiết yếu cho cuộc sống và nghề nghiệp.

3. Căn cứ đặc điểm đào tạo và nhu cầu thực tiễn để xây dựng chương trình, hoạt động giáo dục kỹ năng phù hợp, qua đó hình thành và phát triển kỹ năng một cách bền vững, hiệu quả.

Mục 2

CÔNG TÁC TƯ VẤN, HỖ TRỢ SINH VIÊN

Điều 10. Tư vấn, hỗ trợ sinh viên

1. Tư vấn, hỗ trợ nâng cao năng lực tự học, rèn luyện và phát triển toàn diện cho sinh viên; hỗ trợ sinh viên nâng cao năng lực phòng ngừa, nhận diện, giải quyết các khó khăn trong học tập, sức khỏe thể chất và tinh thần, quan hệ xã hội; đồng thời tạo điều kiện để sinh viên tiếp cận các nguồn lực, dịch vụ và cơ hội cần thiết phục vụ học tập, rèn luyện, nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp và phát triển năng lực cá nhân.

2. Nội dung tư vấn, hỗ trợ sinh viên bao gồm các nhóm hoạt động chủ yếu sau đây:

a) Tư vấn học đường và công tác xã hội;

b) Tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp cho sinh viên;

c) Tư vấn, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe;

d) Tư vấn, hỗ trợ khác.

3. Công tác tư vấn học đường và công tác xã hội; công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp trong Trường thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Tư vấn, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe

a) Hỗ trợ, tư vấn cho sinh viên khi gặp các vấn đề về sức khỏe; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các dịch vụ tư vấn, chăm sóc sức khỏe để hỗ trợ, can thiệp cần thiết khi sinh viên gặp phải các vấn đề ảnh hưởng đến thể chất và tinh thần;

b) Hỗ trợ, tư vấn cho sinh viên về chế độ học tập, sinh hoạt, ăn uống điều độ, bảo đảm dinh dưỡng, vệ sinh, an toàn; kỹ năng phòng ngừa và bảo vệ bản thân đối với các chất ma túy; trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch, bệnh, tai nạn thương tích và các kiến thức, kỹ năng khác về bảo vệ sức khỏe;

c) Thực hiện hướng dẫn về công tác y tế trường học trong Trường theo quy định của pháp luật.

5. Tư vấn, hỗ trợ khác

a) Tổ chức xét chọn, trao quà tặng, trao học bổng tài trợ cho sinh viên; phối hợp với các tổ chức, cá nhân tài trợ xây dựng, quản lý các quỹ học bổng, quỹ hỗ trợ sinh viên theo quy định của pháp luật;

b) Hỗ trợ sinh viên tiếp cận, sử dụng chỗ ở và các dịch vụ thiết yếu phục vụ học tập, rèn luyện và sinh hoạt theo điều kiện thực tiễn của Trường;

c) Phổ biến, hướng dẫn và tư vấn thủ tục đăng ký tạm trú, gia hạn tạm trú, thủ tục nghĩa vụ quân sự, cấp đổi giấy phép lái xe và các thủ tục cần thiết khác gắn với sinh viên theo quy định của pháp luật;

d) Rà soát, phát hiện và hỗ trợ kịp thời sinh viên có hoàn cảnh khó khăn; triển khai các biện pháp hỗ trợ như miễn giảm học phí, học bổng, tín dụng sinh viên và huy động các nguồn lực hợp pháp khác nhằm bảo đảm cơ hội học tập cho sinh viên;

đ) Phát hiện, bồi dưỡng và hỗ trợ sinh viên có năng khiếu, tài năng trong học tập, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và các lĩnh vực khác; tạo điều kiện phát triển năng lực, phát huy thế mạnh cá nhân phù hợp với mục tiêu đào tạo của Trường.

Điều 11. Thực hiện chế độ, chính sách đối với sinh viên

Hướng dẫn, thực hiện thủ tục miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, trợ cấp xã hội và các chế độ, chính sách khác của Nhà nước cho sinh viên.

Mục 3

CÔNG TÁC QUẢN LÝ SINH VIÊN

Điều 12. Tổ chức, hành chính

1. Tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển, sắp xếp sinh viên vào các lớp; chỉ định Ban Cán sự lâm thời lớp sinh viên; cấp thẻ cho sinh viên.

2. Quản lý, lưu trữ hồ sơ liên quan của sinh viên theo quy định của pháp luật, bảo đảm an toàn, bảo mật, đúng mục đích, đúng thẩm quyền và tuân thủ các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

3. Xác nhận, cấp các giấy tờ, giải quyết thủ tục đối với sinh viên theo quy định của pháp luật.

4. Xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch giai đoạn, kế hoạch hằng năm về công tác sinh viên.

5. Quản lý, cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu sinh viên, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ quản lý, đào tạo và cấp văn bằng, chứng chỉ của sinh viên theo quy định của pháp luật.

6. Tổ chức triển khai các thủ tục liên quan đến sinh viên trên môi trường số theo quy định của pháp luật.

7. Các đơn vị phối hợp thực hiện bao gồm: Phòng quản lý đào tạo, Trung tâm Quản lý hệ thống thông tin, Phòng Hành chính – Quản trị, Phòng Công tác Sinh viên và truyền thông, Phân hiệu Đồng Nai, các Khoa, Trung Tâm Đào tạo từ xa, Trung tâm Đào tạo trực tuyến và các đơn vị có liên quan.

Điều 13. Đánh giá kết quả rèn luyện và công tác khen thưởng, kỷ luật đối với sinh viên

1. Thực hiện công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên theo quy định tại Mục 4 Chương II Quy định này.

2. Thực hiện công tác khen thưởng theo quy định về thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục và xử lý kỷ luật sinh viên theo quy định tại Mục 5 Chương II Quy định này. Hiệu trưởng quyết định khen thưởng đối với sinh viên, tập thể sinh viên theo năm học và toàn khóa học.

3. Các đơn vị thực hiện bao gồm: Phòng Công tác Sinh viên và truyền thông phụ trách chính, phối hợp với các Khoa, Trung Tâm Đào tạo từ xa, Trung tâm Đào tạo trực tuyến và các đơn vị có liên quan.

Điều 14. Quản lý sinh viên nội trú

1. Bố trí lực lượng trực bảo đảm giải quyết kịp thời các sự vụ liên quan đến sinh viên trong khu nội trú; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nội quy, quy chế, quy định của sinh viên nội trú và xử lý các vi phạm khi xảy ra.

2. Tổ chức các hoạt động tự quản để sinh viên phát huy vai trò chủ động, trách nhiệm với bản thân, biết tôn trọng tập thể; khen thưởng sinh viên nội trú có nhiều thành tích đóng góp cho hoạt động ở khu nội trú.

3. Thiết lập kênh thông tin liên lạc giữa đơn vị phụ trách khu nội trú với sinh viên và gia đình sinh viên để nắm bắt tình hình và kịp thời xử lý các vụ việc xảy ra liên quan trong khu nội trú.

4. Xây dựng, tổ chức các phong trào thi đua trong khu nội trú về bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, mỹ quan trong phòng ở, khu nội trú.

5. Các đơn vị thực hiện bao gồm: Phân hiệu Đồng Nai phụ trách chính, phối hợp với Khoa Khoa học cơ bản, Phòng Công tác Sinh viên và truyền thông, Phòng Hành chính – Quản trị, Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên Trường và các đơn vị có liên quan.

Điều 15. Quản lý sinh viên ngoại trú

1. Xây dựng kế hoạch hằng năm để triển khai thực hiện công tác phối hợp với cơ quan chức năng của địa phương trong quản lý và hỗ trợ sinh viên ngoại trú.

2. Lập kênh thông tin giữa Trường, chính quyền địa phương, gia đình, chủ nhà trọ trên địa bàn; cập nhật việc thay đổi nơi cư trú của sinh viên; phối hợp với cơ quan công an trong công tác quản lý cư trú, kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý theo quy định của pháp luật; giải quyết kịp thời các vụ việc phát sinh liên quan đến sinh viên ngoại trú; tổ chức tổng kết công tác sinh viên ngoại trú hằng năm.

3. Công bố đầu mối tiếp nhận thông tin để sinh viên kịp thời phản ánh, cung cấp các thông tin cần thiết có liên quan đến Trường.

4. Các đơn vị thực hiện bao gồm: Phòng Công tác Sinh viên và truyền thông phụ trách chính, phối hợp với các Khoa/Trung tâm, Phân hiệu Đồng Nai, Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên Trường và các đơn vị liên quan.

Điều 16. Bảo đảm an ninh trật tự, an toàn trường học

1. Xây dựng, ban hành và thực hiện nội quy, quy định, chương trình, kế hoạch và báo cáo tình hình thực hiện các văn bản chỉ đạo về công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn trường học trong sinh viên theo quy định của pháp luật.

2. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình của sinh viên để có biện pháp quản lý, tuyên truyền, giáo dục, xử lý kịp thời hoặc phối hợp với cơ quan chức năng để chủ động phòng ngừa, xử lý kịp thời các vụ việc về an ninh trật tự, an toàn trường học theo quy định của pháp luật.

3. Các đơn vị thực hiện bao gồm: Phòng Hành chính – Quản trị phụ trách chính, phối hợp với Phân hiệu Đồng Nai, Phòng Công tác Sinh viên và truyền thông, các Khoa/Trung tâm và các đơn vị liên quan.

Mục 4

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN ĐỐI VỚI SINH VIÊN

(Chi tiết áp dụng theo Quy định đánh giá kết quả rèn luyện đối với sinh viên trình độ đại học Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

Mục 5

KỶ LUẬT ĐỐI VỚI SINH VIÊN

Điều 17. Mục đích, nguyên tắc xử lý kỷ luật

1. Giáo dục, phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm nội quy, quy định của Trường, quy định của pháp luật; giáo dục, giúp đỡ để sinh viên tự giác điều chỉnh hành vi, sửa chữa khuyết điểm, thay đổi nhận thức, tự giác rèn luyện để tiến bộ; tăng tính chủ động, tích cực trong thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của sinh viên đối với bản thân, Trường và xã hội; góp phần giữ vững kỷ cương, nền nếp trong Trường.

2. Khách quan, công khai, minh bạch, nghiêm minh, đúng pháp luật và có tính giáo dục; không xâm phạm thân thể, tinh thần, danh dự, nhân phẩm của sinh viên trong quá trình xử lý kỷ luật đối với sinh viên.

3. Mỗi hành vi vi phạm chỉ bị xử lý một lần bằng một hình thức kỷ luật. Trong cùng một thời điểm xem xét xử lý kỷ luật, nếu sinh viên có từ hai hành vi

vi phạm trở lên thì xem xét, kết luận về từng hành vi vi phạm và quyết định chung bằng một hình thức cao nhất tương ứng với hành vi vi phạm.

4. Chưa xem xét kỷ luật đối với sinh viên đang trong thời gian nghỉ điều trị bệnh; nghỉ học được sự đồng ý của Trường; chờ kết quả của cơ quan có thẩm quyền điều tra, xác minh hành vi vi phạm pháp luật.

5. Việc xem xét kỷ luật phải căn cứ vào nội dung, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm, nguyên nhân vi phạm; các chứng cứ thu nhận được; thái độ nhận lỗi và sửa chữa vi phạm, khắc phục hậu quả đã gây ra. Sinh viên bị xem xét kỷ luật được tham dự họp xét kỷ luật để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bản thân.

6. Sinh viên đang trong thời gian thi hành quyết định kỷ luật mà tiếp tục có hành vi vi phạm thì bị áp dụng hình thức kỷ luật như sau:

a) Nếu có hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật ở hình thức nhẹ hơn hoặc bằng so với hình thức kỷ luật đang thi hành thì áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật đang thi hành;

b) Nếu có hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật ở hình thức nặng hơn so với hình thức kỷ luật đang thi hành thì áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật áp dụng đối với hành vi vi phạm kỷ luật mới.

Điều 18. Hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật

1. Sinh viên có hành vi sau đây thì bị xem xét xử lý kỷ luật:

a) Các hành vi bị nghiêm cấm trong cơ sở giáo dục quy định tại Luật Giáo dục, cụ thể:

- Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể nhà giáo, cán bộ, viên chức, người lao động của Trường và người học.
- Xuyên tạc nội dung giáo dục.
- Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi, tuyển sinh.
- Hút thuốc; uống rượu, bia; gây rối an ninh, trật tự.
- Lợi dụng việc tài trợ, ủng hộ giáo dục để ép buộc đóng góp tiền hoặc hiện vật.

b) Các hành vi vi phạm điều lệ, nội quy, quy chế, quy tắc của Trường;

c) Các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan trực tiếp đến môi trường giáo dục, quyền và lợi ích hợp pháp của người học, viên chức, người lao động và hoạt động của Trường.

2. Mức độ của hành vi vi phạm được xác định như sau:

a) Mức độ 1 là vi phạm có tính chất, mức độ tác hại không lớn, tác động trong phạm vi của một lớp;

b) Mức độ 2 là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại lớn, tác động trong phạm vi nhiều lớp, khoa của Trường, gây dư luận xấu trong Trường hoặc ngoài Trường;

c) Mức độ 3 là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại rất lớn, phạm vi tác động ngoài Trường, gây dư luận bức xúc trong tập thể nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, nhân viên, sinh viên của Trường, làm ảnh hưởng đến uy tín của Trường;

d) Mức độ 4 là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại đặc biệt lớn, phạm vi tác động đến toàn xã hội, gây dư luận rất bức xúc trong tập thể nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, nhân viên, sinh viên của Trường, làm ảnh hưởng lớn đến uy tín của Trường.

Điều 19. Hình thức kỷ luật

1. Khiển trách.
2. Cảnh cáo.
3. Đình chỉ học tập có thời hạn.
4. Buộc thôi học.

Điều 20. Áp dụng hình thức kỷ luật

1. Sinh viên có hành vi vi phạm quy định tại Điều 18 của Quy định này, tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm, có thể bị áp dụng một trong các hình thức kỷ luật sau đây:

a) Khiển trách đối với sinh viên có hành vi vi phạm mức độ 1 được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 18 Quy định này.

b) Cảnh cáo đối với sinh viên đang bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách mà tái phạm hoặc có hành vi vi phạm lần đầu với mức độ 2 được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 18 Quy định này.

c) Đình chỉ học tập có thời hạn đối với sinh viên đã bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo mà tái phạm hoặc có hành vi vi phạm lần đầu với mức độ 3 được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 18 Quy định này. Thời hạn đình chỉ học tập do Hiệu trưởng quyết định căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm nhưng không quá 12 tháng (hoặc 01 năm học).

d) Buộc thôi học đối với sinh viên đã bị xử lý kỷ luật bằng hình thức đình chỉ học tập có thời hạn mà tái phạm hoặc có hành vi vi phạm lần đầu với mức độ 4 được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 18 Quy định này.

2. Hành vi vi phạm và hình thức kỷ luật thực hiện theo quy định Phụ lục kèm theo Quy định này.

Điều 21. Trình tự và hồ sơ xử lý kỷ luật

1. Trình tự xử lý kỷ luật:

a) Các đơn vị quản lý trực tiếp sinh viên (bao gồm các Khoa/Trung tâm Đào tạo từ xa/Trung tâm Đào tạo trực tuyến) triển khai cho sinh viên có hành vi vi phạm làm bản tự kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật (*theo mẫu 01 ban hành kèm theo Quy định này*);

- Trường hợp sinh viên không phối hợp làm bản tự kiểm điểm, các đơn vị quản lý trực tiếp sinh viên tiến hành gửi giấy mời sinh viên có hành vi vi phạm đến làm bản tự kiểm điểm (*theo mẫu 02 ban hành kèm theo Quy định này*).

+ Hình thức gửi giấy mời bao gồm: gửi qua đường bưu điện (thư có hồi báo) kết hợp gửi qua địa chỉ email sinh viên (email trường cấp và email cá nhân (nếu có)) và nhắn tin SMS qua số điện thoại sinh viên (nếu có) về thông tin ngắn gọn của giấy mời.

+ Thời gian: Nếu gửi giấy mời lần thứ nhất mà sinh viên không phối hợp thực hiện, thì tiến hành gửi giấy mời lần thứ 2, nếu lần thứ 2 không phối hợp thực hiện thì tiến hành gửi giấy mời lần thứ 3. Mỗi lần gửi giấy mời cách nhau 7 ngày.

- Trong vòng 21 ngày sau khi đơn vị quản lý sinh viên gửi giấy mời mà sinh viên không chấp hành làm bản tự kiểm điểm thì đơn vị quản lý trực tiếp sinh viên vẫn thực hiện các bước tiếp theo.

b) Lãnh đạo đơn vị quản lý trực tiếp sinh viên chủ trì họp với ban cán sự lớp (trực tiếp hoặc kết hợp trực tuyến), mời thêm Chủ nhiệm lớp (nếu có) cùng các cá nhân phụ trách công tác sinh viên của Khoa/Trung tâm tham dự họp, phân

tích và thống nhất đề nghị hình thức kỷ luật gửi hồ sơ về Phòng Công tác sinh viên và truyền thông;

- Hồ sơ bao gồm: bản tự kiểm điểm của sinh viên (nếu có) và biên bản họp (*theo mẫu 01 và mẫu 03 ban hành kèm theo Quy định này*) cùng với công văn đề nghị của Khoa/Trung tâm, các hồ sơ liên quan đến quá trình gửi giấy mời sinh viên để bổ sung bản tự kiểm điểm và các hồ sơ, minh chứng có liên quan khác.

c) Phòng Công tác sinh viên và Truyền thông tổ chức họp trực tiếp, lập biên bản họp, xem xét và có văn bản báo cáo Hiệu trưởng đề nghị xem xét quyết định thành lập Hội đồng kỷ luật sinh viên của Trường; Thành phần họp bao gồm: Lãnh đạo Phòng Công tác Sinh viên và truyền thông phụ trách công tác kỷ luật sinh viên, viên chức phụ trách công tác kỷ luật sinh viên của Phòng, có thể mời thêm đại diện các Khoa/Trung tâm để làm rõ một số nội dung (nếu cần thiết).

d) Chậm nhất sau 10 ngày, kể từ ngày được thành lập, Hội đồng kỷ luật phải tổ chức họp để xét kỷ luật, thành phần tham gia dự họp bao gồm các thành viên của Hội đồng kỷ luật sinh viên của Trường, đại diện tập thể lớp có sinh viên vi phạm, sinh viên có hành vi vi phạm, đại diện của các cơ quan, đơn vị và cá nhân khác có liên quan.

Sinh viên vi phạm đã được mời mà không đến dự họp, không có lý do chính đáng hoặc không có bản tự kiểm điểm thì Hội đồng kỷ luật vẫn tiến hành họp và xét thêm khuyết điểm thiếu ý thức tổ chức kỷ luật của sinh viên. Hội đồng kỷ luật xem xét, bỏ phiếu kín, kiến nghị áp dụng hình thức kỷ luật, đề nghị Hiệu trưởng xem xét việc ra quyết định kỷ luật. Chỉ các thành viên Hội đồng kỷ luật sinh viên của Trường có quyền bỏ phiếu.

2. Hồ sơ xử lý kỷ luật:

a) Bản tự kiểm điểm của sinh viên có hành vi vi phạm *(theo mẫu 01 ban hành kèm theo Quy định này);*

b) Biên bản họp kiểm điểm sinh viên có hành vi vi phạm tại đơn vị quản lý trực tiếp sinh viên *(theo mẫu 03 ban hành kèm theo Quy định này);*

c) Công văn đề nghị của đơn vị quản lý trực tiếp sinh viên;

d) Các tài liệu khác có liên quan đến qua trình gửi giấy mời sinh viên để bổ sung bản tự kiểm điểm và các hồ sơ, minh chứng khác;

đ) Biên bản họp Phòng Công tác Sinh viên và truyền thông;

e) Tờ trình và Quyết định thành lập Hội đồng kỷ luật sinh viên;

g) Biên bản họp Hội đồng kỷ luật sinh viên;

h) Biên bản kiểm phiếu và các phiếu ý kiến mức kỷ luật sinh viên;

i) Tờ trình đề nghị và quyết định kỷ luật sinh viên.

3. Hiệu trưởng được ra quyết định kỷ luật mà không phải thực hiện theo trình tự, thủ tục và hồ sơ xử lý kỷ luật quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này đối với các hành vi vi phạm có đủ các điều kiện gồm: Hành vi vi phạm đã có quy định cụ thể về hình thức kỷ luật; có đủ căn cứ, chứng cứ xác định rõ hành vi vi phạm; vụ việc không có tình tiết phức tạp, không cần xác minh bổ sung và hình thức kỷ luật dự kiến áp dụng không phải là đình chỉ học tập có thời hạn hoặc buộc thôi học.

Điều 22. Hội đồng kỷ luật sinh viên của Trường

1. Hội đồng kỷ luật sinh viên của Trường:

a) Chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được phân công;

b) Thường trực Hội đồng là Trưởng phòng Công tác sinh viên và Truyền thông hoặc Phó trưởng phòng Công tác sinh viên và Truyền thông được phân công;

c) Các ủy viên Hội đồng gồm những người được giao phụ trách sinh viên bị xem xét kỷ luật; đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam của Trường và các đơn vị có liên quan.

2. Hội đồng kỷ luật sinh viên của Trường do Hiệu trưởng quyết định thành lập để xét kỷ luật đối với từng sinh viên vi phạm và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 23. Thời hiệu, hiệu lực của quyết định kỷ luật

1. Thời hiệu xử lý kỷ luật là 12 tháng đối với hành vi vi phạm đến mức phải kỷ luật bằng hình thức khiển trách; không áp dụng thời hiệu xử lý kỷ luật đối với các hành vi vi phạm đến mức phải kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo trở lên.

2. Hiệu lực của quyết định kỷ luật tính từ thời điểm ban hành quyết định kỷ luật. Thời hạn có hiệu lực tính từ thời điểm ban hành quyết định kỷ luật đến thời điểm hết thời hạn bị kỷ luật. Quyết định kỷ luật phải ghi cụ thể hình thức,

thời hạn có hiệu lực, lý do sinh viên bị thi hành kỷ luật và các quyền lợi mà sinh viên bị kỷ luật không được hưởng trong thời gian bị kỷ luật.

3. Quyết định kỷ luật hết hiệu lực trong các trường hợp sau:

a) Sau 03 tháng kể từ ngày ban hành quyết định kỷ luật bằng hình thức khiển trách mà sinh viên không có hành vi vi phạm đến mức bị xử lý kỷ luật;

b) Sau 06 tháng kể từ ngày ban hành quyết định kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo mà sinh viên không có hành vi vi phạm đến mức bị xử lý kỷ luật thì quyết định kỷ luật đương nhiên chấm dứt hiệu lực;

c) Trường hợp sinh viên bị kỷ luật bằng hình thức khiển trách hoặc cảnh cáo đã thực hiện 1/3 thời hạn kỷ luật và lập thành tích, được cá nhân, tổ chức, cơ quan có thẩm quyền công nhận thì được Hội đồng kỷ luật xem xét quyết định chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật trước thời hạn.

4. Khi hết thời hạn đình chỉ đối với hình thức kỷ luật đình chỉ học tập có thời hạn mà sinh viên không có các hành vi vi phạm đến mức độ bị xử lý kỷ luật thì sinh viên được Hiệu trưởng quyết định về việc tiếp nhận lại sinh viên.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG CÔNG TÁC SINH VIÊN

Điều 24. Trách nhiệm của Phòng Công tác sinh viên và Truyền thông

1. Căn cứ nội dung của Quy định này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, trình Hiệu trưởng ban hành các văn bản triển khai thực hiện công tác sinh viên, quy định việc định kỳ đánh giá kết quả rèn luyện đối với sinh viên phù hợp với điều kiện thực tế của Trường.

2. Tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của địa phương và của Trường về công tác sinh viên; trình Hiệu trưởng ban hành kế hoạch thực hiện công tác sinh viên và bố trí nguồn lực bảo đảm cho công tác sinh viên, tạo điều kiện để sinh viên thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

3. Chủ động phối hợp với các tổ chức đoàn thể, gia đình sinh viên, các cơ quan có liên quan để tổ chức thực hiện công tác sinh viên theo chức năng nhiệm vụ được giao.

4. Cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời cho sinh viên trong quá trình học tập, rèn luyện.

5. Hằng năm, tổ chức kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết công tác sinh viên theo quy định tại khoản 6 Điều này.

6. Đánh giá thực hiện công tác sinh viên

a) Đánh giá công tác sinh viên của Trường được thực hiện theo 03 nhóm tiêu chí và tính theo thang điểm 100, điểm thưởng tối đa 10 điểm dành cho việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác sinh viên. Khung điểm cụ thể:

- Giáo dục sinh viên về chính trị, tư tưởng; pháp luật; đạo đức, lối sống; rèn luyện thể chất; kỹ năng (30 điểm);

- Công tác tư vấn, hỗ trợ sinh viên (30 điểm);

- Công tác quản lý sinh viên (40 điểm);

- Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác sinh viên (10 điểm).

b) Đánh giá, xếp loại:

- Tổ chức đánh giá, xếp loại công tác sinh viên, hoàn thành trước ngày 30 tháng 8 hằng năm;

- Xếp loại công tác sinh viên căn cứ vào tổng số điểm đạt được của toàn bộ các nội dung đánh giá và được xếp theo 05 loại: Loại xuất sắc: có tổng số điểm từ 90 điểm trở lên; Loại tốt: có tổng số điểm từ 80 đến dưới 90 điểm; Loại khá có tổng số điểm từ 70 đến dưới 80 điểm; Loại trung bình: có tổng số điểm từ 50 đến dưới 70 điểm; Loại chưa đạt: có tổng số điểm dưới 50 điểm;

- Sử dụng kết quả đánh giá, xếp loại: Kết quả đánh giá, xếp loại công tác sinh viên được công khai trên trang thông tin điện tử của Trường. Kết quả đánh giá, xếp loại công tác sinh viên là căn cứ để Trường xem xét, đánh giá hằng năm và tổ chức khen thưởng đối với các đơn vị.

Điều 25. Trách nhiệm của các Khoa, Phân hiệu, Trung tâm Đào tạo từ xa, Trung tâm Đào tạo trực tuyến

1. Tổ chức giáo dục chính trị, tư tưởng; pháp luật; đạo đức, lối sống, văn hóa, thẩm mỹ; thể chất; kỹ năng cho sinh viên theo chương trình, kế hoạch của Trường.

2. Tổ chức quản lý và thực hiện các hoạt động học thuật, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phong trào sinh viên nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện, rèn luyện nhân cách, thể chất và nâng cao kỹ năng cho sinh viên.

3. Tuyên truyền, vận động và hướng dẫn sinh viên chấp hành tốt quy định, quy chế của Trường, thực hiện nghiêm túc quy định công tác sinh viên, quy chế công tác sinh viên nội trú và nội quy ký túc xá, tích cực tham gia các hoạt động phong trào sinh viên.

4. Quản lý sinh viên thuộc Khoa, Phân hiệu, Trung tâm, phối hợp với các phòng chức năng đề xuất việc thực hiện chế độ, chính sách đối với sinh viên; đề xuất khen thưởng, kỷ luật sinh viên thuộc Khoa/Trung tâm; mời, tiếp sinh viên và phụ huynh hoặc đại diện cơ quan cử người đi học (nếu có).

5. Phối hợp với các đơn vị có liên quan theo dõi và đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên thuộc Khoa/Trung tâm theo quy định của Trường.

6. Phối hợp với các đơn vị có liên quan phân công viên chức thuộc Khoa/Trung tâm tham gia công tác cố vấn học tập, chủ nhiệm lớp; theo dõi quá trình triển khai công tác cố vấn học tập, chủ nhiệm lớp theo quy định của Trường.

7. Thực hiện tư vấn nghề nghiệp, giới thiệu việc làm cho sinh viên và các doanh nghiệp có nhu cầu theo quy định của Trường và phù hợp với quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ công tác sinh viên khác theo quy định hoặc phân công của Hiệu trưởng.

Điều 26. Trách nhiệm của Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên

1. Đại diện, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, thanh niên Trường; là cầu nối giữa đoàn viên, sinh viên với Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường và các tổ chức khác, kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng và đề xuất các giải pháp nhằm đảm bảo môi trường học tập, rèn luyện và sinh hoạt tốt nhất cho sinh viên.

2. Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và ý thức pháp luật cho thanh niên, xây dựng thế hệ sinh viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, giàu lòng yêu nước, có hoài bão, khát vọng cống hiến, sống có văn hóa, trách nhiệm và tuân thủ pháp luật.

3. Tổ chức các phong trào hành động cách mạng, phát huy vai trò xung kích, tình nguyện, sáng tạo của sinh viên, tạo môi trường để sinh viên thể hiện tài

năng, sức sáng tạo và tinh thần cống hiến các hoạt động thiết thực, góp phần thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Trường và xã hội.

Điều 27. Trách nhiệm của các phòng, đơn vị có liên quan thực hiện công tác sinh viên

1. Các phòng, đơn vị có liên quan có trách nhiệm tích cực tham gia công tác sinh viên theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và phân công của Hiệu trưởng.

2. Cá nhân được giao phụ trách và thực hiện công tác sinh viên có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác sinh viên của Trường.

3. Cố vấn học tập, Chủ nhiệm lớp, Ban cán sự các lớp thực hiện các nhiệm vụ theo quy định riêng của Trường về Công tác Cố vấn học tập, Chủ nhiệm lớp, Ban cán sự lớp.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 2710/QĐ-ĐHM ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế Công tác sinh viên đối với người học trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 1550/QĐ-ĐHM ngày 22 tháng 07 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế Công tác sinh viên đối với người học trình độ đại học theo hình thức đào tạo từ xa và vừa làm vừa học Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 584/QĐ-ĐHM ngày 15/8/2013 về việc ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên ngoại trú hệ chính quy trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 29. Điều khoản chuyển tiếp

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên và đánh giá công tác sinh viên thực hiện trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa kết thúc thì tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định của Trường đang được áp dụng trước ngày Quy định này có hiệu lực.

2. Đối với các hành vi vi phạm đang trong quá trình xem xét, xử lý kỷ luật trước ngày Quy định này có hiệu lực thì tiếp tục áp dụng quy định của pháp luật tại thời điểm xảy ra hành vi vi phạm. Trường hợp các hành vi vi phạm xảy ra

trước ngày Quy định này có hiệu lực nhưng xem xét, xử lý kỷ luật sau ngày Quy định này có hiệu lực thì áp dụng quy định của pháp luật theo hướng có lợi cho sinh viên.

Điều 30. Trách nhiệm thi hành

1. Các Khoa, Phòng, Phân hiệu Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh tại Thành phố Đồng Nai, Trung tâm Đào tạo từ xa, Trung tâm Đào tạo trực tuyến và đơn vị khác có liên quan tuỳ thuộc vào chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình tổ chức hoạt động, giám sát và thực hiện nội dung của Quy định này.

2. Việc sửa đổi, bổ sung các điều, khoản của Quy định do Phòng Công tác sinh viên và Truyền thông làm đầu mối tiếp nhận các ý kiến phản hồi từ các đơn vị có liên quan trình Hiệu trưởng quyết định./.

Phụ lục

HÀNH VI VI PHẠM VÀ HÌNH THỨC KỶ LUẬT SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 2806/QĐ-ĐHM, ngày 23 tháng 9 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	Hành vi vi phạm	Mức độ vi phạm và hình thức kỷ luật (Số lần tính trong cả khoá học)				Ghi chú
		Mức 1 - Khiển trách	Mức 2 - Cảnh cáo	Mức 3 - Đình chỉ học tập có thời hạn	Mức 4 - Buộc thôi học	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*
1	Vô lễ với thầy, cô giáo và CBVC Trường	X	X	X	X	
2	Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể nhà giáo, cán bộ, viên chức, người lao động của Trường và người học.		X	X	X	
3	Có hành động quấy rối, dâm ô, xâm phạm nhân phẩm, đời tư của người khác		X	X	X	
4	Tàng trữ, lưu hành, truy cập, sử dụng sản phẩm văn hoá đồi trụy hoặc tham gia các hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động tôn giáo trái phép	X	X	X	X	

TT	Hành vi vi phạm	Mức độ vi phạm và hình thức kỷ luật (Số lần tính trong cả khoá học)				Ghi chú
		Mức 1 - Khiển trách	Mức 2 - Cảnh cáo	Mức 3 - Đình chỉ học tập có thời hạn	Mức 4 - Buộc thôi học	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*
5	Đăng tải, bình luận, chia sẻ bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, bạo lực, đồi trụy, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên không gian mạng		X	X	X	
6	Vi phạm quy định văn hóa ứng xử của Trường	X	X	X	X	
7	Không đeo thẻ sinh viên khi đến trường và khi tham gia các hoạt động học tập, ngoại khóa của Trường	X	X			
8	Xuyên tạc nội dung giáo dục		X	X	X	
9	Uống rượu, bia trong khuôn viên trường, say rượu, bia khi đến lớp; hút thuốc lá trong giờ học và nơi cấm hút thuốc lá theo quy định	X	X	X	X	
10	Lợi dụng việc tài trợ, ủng hộ giáo dục để ép buộc đóng góp tiền hoặc hiện vật.		X	X	X	

TT	Hành vi vi phạm	Mức độ vi phạm và hình thức kỷ luật *(Số lần tính trong cả khoá học)*				Ghi chú
		Mức 1 - Khiển trách	Mức 2 - Cảnh cáo	Mức 3 - Đình chỉ học tập có thời hạn	Mức 4 - Buộc thôi học	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*
11	Vi phạm các quy định về an toàn giao thông	X	X	X	X	
12	Làm hư hỏng tài sản trong Khu nội trú và các tài sản khác của trường	X	X	X	X	Tùy theo mức độ vi phạm sẽ xem xét, nhắc nhở, phê bình, trừ Điểm rèn luyện hoặc xử lý kỷ luật từ khiển trách đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
13	Lấy cắp tài sản, chứa chấp, tiêu thụ tài sản do lấy cắp mà có	X	X	X	X	
14	Tham gia biểu tình, tụ tập đông người, khiếu kiện trái quy định của pháp luật	X	X	X	X	
15	Kích động, lôi kéo người khác biểu tình, viết truyền đơn, áp phích trái pháp luật			X	X	

TT	Hành vi vi phạm	Mức độ vi phạm và hình thức kỷ luật (Số lần tính trong cả khoá học)				Ghi chú
		Mức 1 - Khiển trách	Mức 2 - Cảnh cáo	Mức 3 - Đình chỉ học tập có thời hạn	Mức 4 - Buộc thôi học	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*
16	Chứa chấp buôn bán vũ khí, chất nổ, chất dễ cháy và các hàng cấm theo quy định của Nhà nước.				X	
17	Đánh nhau, tổ chức hoặc tham gia tổ chức đánh nhau		X	X	X	
18	Đưa phần tử xấu vào trong trường, Khu nội trú gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trong Trường.		X	X	X	
19	Đánh bạc dưới mọi hình thức	X	X	X	X	
20	Buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, lôi kéo người khác sử dụng ma tuý				X	
21	Sử dụng ma tuý			X	X	
22	Chứa chấp, môi giới, tham gia hoạt động mại dâm			X	X	
23	Học thay hoặc nhờ người khác học thay	X	X	X	X	

TT	Hành vi vi phạm	Mức độ vi phạm và hình thức kỷ luật *(Số lần tính trong cả khoá học)*				Ghi chú
		Mức 1 - Khiển trách	Mức 2 - Cảnh cáo	Mức 3 - Đình chỉ học tập có thời hạn	Mức 4 - Buộc thôi học	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*
24	Tham gia hoặc tổ chức thi, kiểm tra thay, hoặc nhờ thi, kiểm tra thay; làm thay, nhờ làm tiểu luận, báo cáo thực tập, đồ án, khoá luận tốt nghiệp; mua hoặc bán tiểu luận, báo cáo thực tập, đồ án, khóa luận tốt nghiệp		X	X	X	
25	Gian lận trong học tập, rèn luyện, các hồ sơ về học bổng, chính sách hỗ trợ, khen thưởng		X	X	X	
26	Tham gia hoặc tổ chức tham dự thay người các hoạt động rèn luyện; làm giả minh chứng tham gia hoạt động rèn luyện	X	X	X	X	
27	Gian lận trong liêm chính học thuật		X	X	X	
28	Sao chép, in ấn, nhân bản, phát hành, mua bán, chia sẻ đến công chúng sách, giáo trình, tài liệu học tập, tài liệu nội bộ, học liệu thuộc quyền tác giả hoặc do Trường quản lý, khai thác hợp pháp khi chưa được phép hoặc trái quy định của Trường và pháp luật		X	X	X	

TT	Hành vi vi phạm	Mức độ vi phạm và hình thức kỷ luật *(Số lần tính trong cả khoá học)*				Ghi chú
		Mức 1 - Khiển trách	**Mức 2 - Cảnh cáo**	**Mức 3 - Đình chỉ học tập có thời hạn**	**Mức 4 - Buộc thôi học**	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*
29	Gian lận có tổ chức hoặc tham gia dùng công nghệ để chỉnh sửa hồ sơ học tập; sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI), công cụ số, phương tiện công nghệ để gian lận trong học tập và rèn luyện, can thiệp trái phép vào LMS hoặc hệ thống điểm và các hệ thống khác của Trường		X	X	X	
30	Sử dụng hồ sơ và văn bằng giả, chứng chỉ giả (ngoại ngữ, tin học, bằng tốt nghiệp THPT...) để làm điều kiện trúng tuyển (đầu vào); công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ; làm điều kiện xét tốt nghiệp (đầu ra).				X	
31	Sử dụng giấy tờ, con dấu, chữ ký giả mạo hoặc chỉnh sửa giấy tờ để trục lợi			X	X	

TT	Hành vi vi phạm	Mức độ vi phạm và hình thức kỷ luật *(Số lần tính trong cả khoá học)*				Ghi chú
		Mức 1 - Khiển trách	Mức 2 - Cảnh cáo	Mức 3 - Đình chỉ học tập có thời hạn	Mức 4 - Buộc thôi học	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*
32	Các hành vi vi phạm quy định nội bộ khác của Trường					Tùy theo mức độ vi phạm sẽ xem xét, nhắc nhở, phê bình, trừ Điểm rèn luyện hoặc xử lý kỷ luật từ khiển trách đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật

TT	Hành vi vi phạm	Mức độ vi phạm và hình thức kỷ luật *(Số lần tính trong cả khoá học)*				Ghi chú
		Mức 1 - Khiển trách	Mức 2 - Cảnh cáo	Mức 3 - Đình chỉ học tập có thời hạn	Mức 4 - Buộc thôi học	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*
33	Các hành vi vi phạm pháp luật hoặc các hành vi có dấu hiệu tương tự như hành vi vi phạm pháp luật					Tùy theo mức độ vi phạm sẽ xem xét, nhắc nhở, phê bình, trừ Điểm rèn luyện hoặc xử lý kỷ luật từ khiển trách đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 670/TTr-CTSVTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 9 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt Quy định công tác sinh viên đối với sinh viên trình độ đại học Trường Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh

Kính gửi: Hiệu trưởng

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 40/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 05 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về công tác sinh viên;

Căn cứ Tờ trình số 394/TTr-CTSVTT ngày 02 tháng 06 năm 2026 của Phòng Công tác sinh viên và Truyền thông về việc xây dựng dự thảo Quy định công tác sinh viên đối với sinh viên trình độ đại học Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ công văn số 407/CTSVTT ngày 05 tháng 06 năm 2026 của Phòng Công tác sinh viên và Truyền thông về việc góp ý dự thảo Quy định công tác sinh viên đối với sinh viên trình độ đại học Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh (góp ý lần 1);

Căn cứ Biên bản họp số 1906/BB-ĐHM ngày 5 tháng 8 năm 2026 của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh về việc góp ý dự thảo Quy định công tác sinh viên đối với sinh viên trình độ đại học Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh (góp ý lần 2);

Phòng Công tác sinh viên và Truyền thông đã thực hiện điều chỉnh, bổ sung dự thảo Quy định công tác sinh viên đối với sinh viên trình độ đại học Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh gửi email để lấy ý kiến lần 3 (thời hạn góp ý đến ngày 18/8/2026);

Phòng Công tác sinh viên và Truyền thông kính trình Ban giám hiệu quy định công tác sinh viên đối với sinh viên trình độ đại học Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

(Đính kèm Quyết định, Quy định và hồ sơ có liên quan)

Rất mong nhận được sự chấp thuận của Hiệu trưởng.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
Như trên;
Lưu: VT (3).

KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Trần Văn Trí